

Bản án số: 576/2022/KDTM-PT

Ngày: 16/9/2022

V/v “Tranh chấp về đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo

Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2022/TLPT-KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp về đòi tài sản”.

Do bản án sơ thẩm số 1738/2022/KDTM-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4462/2022/QĐPT-KDTM ngày 15/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11520/2022/QĐ-HPT ngày 07/9/2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH KP

Địa chỉ: Lô Q3 đường D3, Khu công nghiệp Nam T, phường U, Thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đ.

Địa chỉ: 1/5 tổ 5 khu phố BH 2, Phường U, Thị xã T, tỉnh Bình Dương

2. Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng V

Địa chỉ: Số 311 K33 Đường số 7, phường P, thành phố T, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông N.

Địa chỉ: 101 T, Phường Đ, Quận Y, TP Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Công ty TNHH Xây dựng V

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2020, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH KP có đại diện ủy quyền là ông Đ trình bày:

Ngày 19/8/2015, Công ty TNHH KP (sau đây gọi là nguyên đơn) và Công ty TNHH Xây dựng V (sau đây gọi là bị đơn) ký kết hợp đồng xây dựng số 2015-003. Theo đó bị đơn khảo sát địa chất, thiết kế công trình và thi công xây dựng cho nhà máy của nguyên đơn với tổng giá trị thi công là 920.000 USD (tương đương với 20.700.000. 000 đồng).

Ngày 26/4/2016, nguyên đơn và bị đơn ký phụ lục hợp đồng số 2015-003/N01 thỏa thuận tổng giá trị thi công là 21.700.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền đã thanh toán thì hai bên đã thống nhất nguyên đơn phải thanh toán cho bị đơn số tiền còn lại là 1.000.000.000 đồng và tiền bảo hành công trình là 700.000.000 đồng.

Ngày 04/5/2016, nguyên đơn đã thanh toán số tiền 1.000.000.000 đồng. Ngày 23/3/2017, nguyên đơn tiếp tục thanh toán 250.000.000 đồng.

Sau đó, Công ty V đã khởi kiện Công ty KP tại Tòa án nhân dân Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương yêu cầu Công ty KP phải thanh toán số tiền 700.000.000 đồng. Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã tuyên Công ty KP phải thanh toán cho Công ty V toàn bộ số tiền 700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 63.000.000 đồng mà không khấu trừ số tiền 250.000.000 đồng mà Công ty KP đã thanh toán cho Công ty V.

Giữa các bên không có thỏa thuận về việc trả ngay thì số tiền thanh toán là 700.000.000 đồng như phía bị đơn trình bày. Các bên đã chốt lại số tiền mà nguyên đơn phải thanh toán cho bị đơn là 700.000.000 đồng. Nguyên đơn đã thanh toán số tiền 250.000.000 đồng nhưng khi khởi kiện thì bị đơn lại đòi hết 700.000.000 đồng mà không trừ đi số tiền 250.000.000 đồng đã thanh toán, do đó phía bị đơn đang chiếm hữu không có căn cứ đối với số tiền 250.000.000 đồng nêu trên.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 250.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 9% từ tháng 04/2017 đến khi Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm (tạm tính đến ngày 01/12/2021, tương đương 56 tháng là: 105.000.000 đồng), tổng cộng tiền gốc và lãi tạm tính là 355.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty V có ông N là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty V xác nhận lời trình bày của phía nguyên đơn về việc ký kết và nội dung của hợp đồng thi công, phụ lục và việc thanh toán tiền giữa các bên. Bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, bị đơn không có trách nhiệm thanh toán số tiền 250.000.000 đồng vì không có căn cứ. Hai bên đã thỏa thuận nếu phía nguyên đơn trả ngay thì số tiền là 700.000.000 đồng nhưng phía bị đơn không trả ngay mà chỉ trả 250.000.000 đồng, sau đó Công ty V có khởi kiện nguyên đơn tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để yêu cầu thanh toán số tiền 700.000.000 đồng nhưng phía nguyên đơn không tham gia tố tụng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Như vậy, lỗi dẫn đến sai sót về số tiền là do phía nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày bổ sung: Do bị đơn đã xuất hóa đơn và đã giao cho nguyên đơn nên nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn xuất hóa đơn đối với số tiền 700.000.000 đồng. Phía nguyên đơn không tranh chấp gì đối với Hợp đồng và phụ lục giữa các bên đã ký kết, do bị đơn đang giữ của nguyên đơn số tiền 250.000.000 đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền này. Tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán theo lãi suất 9%/năm từ thời điểm tháng 4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (tính tròn là 60 tháng) là: 112.500.000 đồng. Do bị đơn chiếm hữu không có căn cứ pháp luật đối với số tiền 250.000.000 đồng nên bị đơn phải trả khoản tiền lãi này cho nguyên đơn. Phía nguyên đơn đã gửi cho bị đơn Thông báo yêu cầu hoàn trả số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 15/7/2019 và cho bị đơn thời hạn cuối phải trả lại số tiền này là hết ngày 20/7/2019, bưu điện không hoàn trả văn bản này lại cho nguyên đơn tức là phía bị đơn đã nhận được văn bản này.

- Bị đơn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày bổ sung: Số tiền 250.000.000 đồng là tiền bảo hành công trình mà nguyên đơn đã trả cho bị đơn, khi nguyên đơn thanh toán số tiền này cho bị đơn thì bị đơn chiếm giữ có căn cứ pháp luật. Phía bị đơn khởi kiện nguyên đơn tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn yêu cầu trả đủ số tiền 700.000.000 đồng là do chưa kịp cập nhật số liệu, sau đó Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã giải quyết xong tranh chấp về hợp đồng thi công giữa các bên. Như vậy, phía nguyên đơn phải thực hiện các thủ tục để yêu cầu các Cơ quan có thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm bản án của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để được giải quyết. Việc nguyên đơn cho rằng đã gửi Thông báo đòi số tiền 250.000.000 đồng cho bị đơn thì thực tế bị đơn không nhận được thông báo này. Đối với việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải xuất hóa đơn của số tiền 700.000.000 đồng phía bị đơn đồng ý vì trên thực tế bị đơn đã xuất hóa đơn và nguyên đơn đã nhận được hóa đơn này.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1738/2022/KDTM-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng V phải trả lại cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn KP số tiền là: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi 63.500.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*), tổng cộng là: 313.500.000 đồng (*Ba trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Trả ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn KP về việc yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng V phải trả số tiền lãi còn lại là: 49.000.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu đồng*).

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn KP về việc yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng V phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với số tiền 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*).

Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là: 15.675.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng V chưa nộp án phí.

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn KP phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là: 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.609.375 đồng (*Bảy triệu sáu trăm lẻ chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0016577 ngày 24/7/2019 và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0016578 ngày 24/7/2019. Hoàn lại cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn KP số tiền án phí còn lại là: 4.909.375 đồng (*Bốn triệu chín trăm lẻ chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/5/2022, Công ty TNHH Xây dựng V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức do bản án đã không phản ánh đúng sự thật khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn xác định đã nhận số tiền 250.000.000 đồng tiền bảo hành công trình mà nguyên đơn đã thanh toán, nhưng số tiền này không thể tách rời trong khoản tiền bảo hành công trình mà nguyên đơn phải trả cho bị đơn nên Tòa án thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã giải quyết số tiền này trong vụ án theo bản án sơ thẩm số 15/2018/KDTM-ST ngày 26/9/2018. Do Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã giải quyết vụ án bằng bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức không có thẩm quyền giải quyết lại vụ án. Vì các lý do trên, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1738/2022/KDTM-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là Công ty TNHH Xây dựng V, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện thì nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp về đòi tài sản, là hoạt động phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại. Bị đơn có địa chỉ tại Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nên thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng xây dựng số 2015-003 ngày 19/8/2015 để khảo sát địa chất và thiết kế công trình và thi công xây dựng. Ngày 26/4/2016, các bên tiếp tục ký phụ lục hợp đồng số 2015-003/N01 thỏa thuận tổng giá trị thi công là 21.700.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền đã thanh

toán thì hai bên đã thống nhất nguyên đơn phải thanh toán cho bị đơn số tiền còn lại là 1.000.000.000 đồng và tiền bảo hành công trình là 700.000.000 đồng. Nguyên đơn đã trả cho bị đơn số tiền 1.000.000.000 đồng vào ngày 04/5/2016, ngày 23/3/2017 nguyên đơn tiếp tục thanh toán số tiền 250.000.000 đồng. Sau đó, bị đơn đã khởi kiện nguyên đơn tại Tòa án nhân dân Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán số tiền bảo hành công trình và được Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên trong bản án sơ thẩm số 15/2018/KDTM-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương không nhận định và xem xét về số tiền 250.000.000 đồng mà nguyên đơn đã thanh toán cho bị đơn vào ngày 23/3/2017. Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nêu trên chưa được Tòa án giải quyết, do đó, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền 250.000.000 đồng là phù hợp với diễn biến của sự việc và không trái với quy định của pháp luật.

Xem xét lời trình bày của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp thêm được chứng cứ mới ngoài những chứng cứ đã nộp tại Tòa án sơ thẩm để làm căn cứ chứng minh về việc số tiền mà các bên đang tranh chấp không thể tách rời khoản tiền bảo hành công trình khi Tòa án giải quyết. Ngoài ra bị đơn cũng không chứng minh được bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức đã không phản ánh đúng sự thật khách quan như bị đơn đã trình bày.

Về yêu cầu của nguyên đơn tính lãi suất 9%/năm đối với số tiền 250.000.000 đồng mà bị đơn phải thanh toán, qua tham khảo các văn bản thông báo lãi suất cho vay số 255/VB-CNTĐC của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, 384/NHNo.ĐSG-KTKSNB của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, 4175/TB-HCM-KHBL3 của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu không vượt quá mức lãi suất trung bình theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại, Tòa án sơ thẩm quyết định bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi 63.500.000 đồng, theo mức lãi suất 9%/năm kể từ ngày 24/7/2019 đến 20/5/2022 (33 tháng 26 ngày) là có cơ sở.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đối với phần quyết định về lãi suất trong bản án của Tòa án, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì mức lãi suất được quyết định theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005. Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức quyết định lãi suất phải trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự là chưa chính xác nên cần phải điều chỉnh.

[3]. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với một phần yêu cầu không được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí đối với một phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, căn cứ theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Xây dựng V.

- Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1738/2022/KDTM-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Điều 30, 38, 148, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc Công ty TNHH Xây dựng V phải trả lại cho Công ty TNHH KP số tiền là: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 63.500.000 đồng (Sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), tổng cộng là: 313.500.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH KP về việc yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng V phải trả số tiền lãi còn lại là: 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng).

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty TNHH KP về việc yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng V phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH KP cho đến khi thi hành xong, Công ty TNHH Xây dựng V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

[2]. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Xây dựng V phải chịu số tiền 15.675.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Công ty TNHH KP phải chịu số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.609.375 đồng (Bảy triệu sáu trăm lẻ chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0016577 ngày 24/7/2019 và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0016578 ngày 24/7/2019. Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn KP số tiền án phí còn lại là: 4.909.375 đồng (Bốn triệu chín trăm lẻ chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

[3]. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH Xây dựng V phải chịu án phí phúc thẩm 2.000.000 (Hai triệu) đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0027462 ngày 08/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS Thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Đoan Trang